

MÔ HÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG CHO NGƯỜI CAO TUỔI Ở TRUNG QUỐC VÀ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

Trương Thị Yến*, Nguyễn Thị Nha Trang, Trương Thị Xuân Nhi

Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: truongthiyen@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/3/2022; ngày hoàn thành phản biện: 02/6/2022; ngày duyệt đăng: 4/8/2022

TÓM TẮT

Bài báo này làm rõ quá trình già hóa dân số ở Trung Quốc và mô tả mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng trong chăm sóc người cao tuổi ở quốc gia này thông qua phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy Trung Quốc đã thực hiện mô hình nhằm đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi trong bối cảnh sự hỗ trợ từ gia đình đang bị thu hẹp. Mô hình là sự kết hợp giữa Nhà nước, cộng đồng, tư nhân, doanh nghiệp nhằm tạo ra sự chăm sóc xã hội ngay tại cộng đồng. Dựa trên kinh nghiệm của Trung Quốc, bài viết đưa ra ba gợi ý xây dựng mô hình chăm sóc người cao tuổi tại Việt Nam, bao gồm: Tăng cường hợp tác công – tư trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi; phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi tập trung nhằm nâng cao năng lực tự giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau giữa những người cao tuổi; và phát huy vai trò các tổ chức trong cộng đồng nơi người cao tuổi sinh sống.

Từ khóa: Dịch vụ dựa vào cộng đồng, mô hình, người cao tuổi, Trung Quốc, Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Già hóa dân số trong những năm gần đây đã trở thành một vấn đề được đặc biệt quan tâm tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả những nước phát triển và đang phát triển. Trong nỗ lực chống đỡ với tình trạng dân số già, những quốc gia có tỷ lệ già hóa thuộc nhóm cao nhất thế giới như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc đã cố gắng tìm mọi cách để thay đổi chính sách xã hội, đồng thời, phát triển các loại mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ nhằm đảm bảo an sinh cho nhóm đối tượng là người cao tuổi.

Trung Quốc hiện là quốc gia đang có nền kinh tế đứng thứ hai toàn cầu, tuy nhiên, với bốn thập niên áp dụng chính sách kế hoạch hóa gia đình hà khắc đã khiến đất nước này trở thành một trong những xã hội già hóa nhanh nhất thế giới. Hiện đây

là nơi sinh sống của “hơn 264 triệu người từ 60 tuổi trở lên và con số này dự kiến tăng lên 402 triệu vào năm 2040” [1, tr.1]. Trước bối cảnh tỷ lệ người cao tuổi tăng lên nhanh chóng hàng năm nhưng việc chăm sóc người già từ hệ thống gia đình lại suy yếu do tỷ lệ sinh giảm [2], Trung Quốc đã phải nỗ lực thúc đẩy phát triển mô hình hệ thống chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng. Đây được coi là một giải pháp đảm bảo an sinh xã hội hiệu quả trong bối cảnh vật lộn với dân số già ở đất nước tỷ dân này.

Già hóa dân số cũng đang là một trong những thách thức của Việt Nam hiện nay và trong tương lai. Việt Nam cũng là một trong 10 quốc gia có tốc độ già hóa dân số cao nhất thế giới. Theo dự báo của Tổng cục Thống kê, đến năm 2038 nhóm dân số từ 60 tuổi ở Việt Nam sẽ chiếm khoảng 20% dân số trong khi đó dân số ở độ tuổi lao động sẽ giảm xuống đáng kể. Sự biến đổi này được cho rằng sẽ tác động bất lợi tới sự phát triển về con người và kinh tế xã hội nếu Việt Nam không có các chính sách phù hợp [3]. Việt Nam là quốc gia láng giềng với Trung Quốc, có một số nét tương đồng về văn hóa chăm sóc người cao tuổi; điển hình như truyền thống con cái chăm sóc bố mẹ, người trẻ hỗ trợ người già trong gia đình. Tuy nhiên hiện nay, cũng giống như Trung Quốc, sự hỗ trợ người già từ hệ thống gia đình của Việt Nam đang dần thu hẹp do “xu hướng ngày càng tăng của hộ gia đình mà người cao tuổi sống một mình hay chỉ sống với vợ/chồng” [4, tr.35]. Điều này cho thấy người cao tuổi sẽ phải tự chăm sóc bản thân hoặc sẽ phụ thuộc vào các dịch vụ hỗ trợ từ bên ngoài gia đình. Do đó, để phát triển các dịch vụ và hoạt động chăm sóc mà người cao tuổi có thể tiếp cận một cách dễ dàng, thì việc học hỏi mô hình hệ thống chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng của Trung Quốc là điều quan trọng để giúp Việt Nam rút ngắn con đường xây dựng chính sách đảm bảo an sinh xã hội trong bối cảnh dân số hiện nay.

Bằng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, bài viết này sẽ: i) Khái quát về quá trình già hóa dân số ở Trung Quốc; ii) Mô tả mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng cho người cao tuổi ở Trung Quốc; và iii) Đưa ra một số gợi ý xây dựng mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng cho Việt Nam.

2. NỘI DUNG

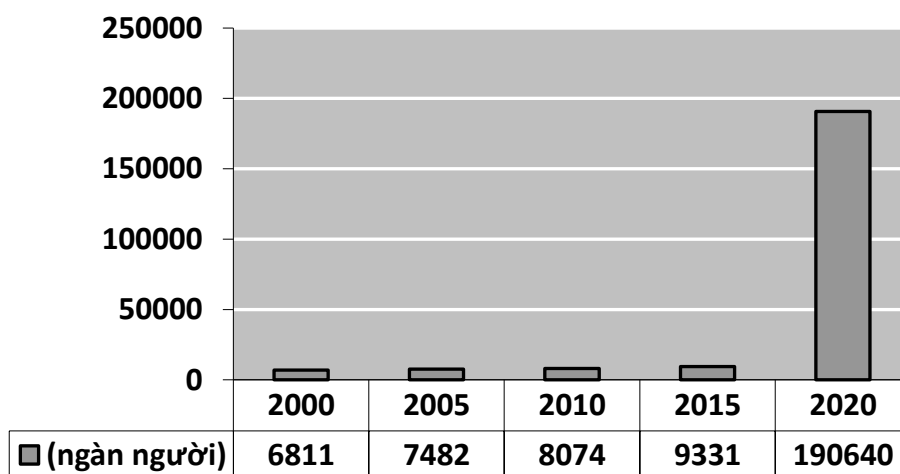
2.1. Bối cảnh già hóa dân số tại Trung Quốc

Dữ liệu từ Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc cho thấy, quốc gia này bắt đầu bước vào giai đoạn xã hội già hóa (aging society)¹ vào năm 2000 [5]. Tuy nhiên, theo báo cáo “Triển vọng Dân số thế giới 2019” (World Population Prospects 2019) của Tổ chức Liên hợp quốc, tốc độ già hóa của Trung Quốc đạt 6,81% năm 2000, 6,94% năm

¹ Liên hiệp quốc và Tổ chức Y tế thế giới định nghĩa xã hội già hóa (aging society) khi tỷ lệ người trên 65 tuổi chiếm 7% tổng dân số, đạt 14% là xã hội già (aged society) và trên 20% là xã hội siêu già (super-aged society).

2001 và 7,08% năm 2002 [6]. Như vậy, từ số liệu của Liên hợp quốc có thể thấy, Trung Quốc chính thức là xã hội già hóa từ năm 2002.

Tính đến hết năm 2020, tổng dân số Trung Quốc là 1 tỷ 411 triệu người, trong đó có 190,64 triệu người ở độ tuổi ≥ 65 , chiếm khoảng 13,5% dân số [7]. Giai đoạn từ năm 2000 đến 2020, tỷ lệ người già trên 65 tuổi ở Trung Quốc vẫn không ngừng tăng lên, thậm chí, đặc biệt tăng vọt vào cuối giai đoạn này như thể hiện ở Hình 1 dưới đây.



Hình 1. Số lượng dân cư trên 65 tuổi tại Trung Quốc giai đoạn 2000 – 2020

(Nguồn: World Bank, 2022)

Trung Quốc cũng được dự đoán sẽ rơi vào tình trạng xã hội già vào năm 2025 và xã hội siêu già vào năm 2035 [5]. Như vậy, chỉ mất 23 năm để Trung Quốc chuyển từ xã hội già hóa sang xã hội già, và 10 năm để chuyển sang xã hội siêu già. Quá trình này ở Trung Quốc là “vô cùng nhanh chóng nếu đặt trong sự so sánh với một số quốc gia phát triển ở phương Tây như Pháp mất 115 năm và 39 năm, Thụy Điển mất 85 và 46 năm, Đức mất 40 và 36 năm” để hoàn thành hai giai đoạn trên [8, tr.289].

Nguyên nhân chính của việc gia tăng già hóa dân số ở Trung Quốc là do tỷ lệ sinh giảm đáng kể và tuổi thọ trung bình tăng lên [9]. Điều này cũng tương tự như các nước đang phát triển khác ở châu Á, trong đó có Việt Nam.

2.2. Mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng cho người cao tuổi ở Trung Quốc

Đứng trước bối cảnh già hóa dân số, chăm sóc người cao tuổi và sức khỏe người cao tuổi là những thách thức to lớn mà Trung Quốc đang phải đương đầu. Chính phủ nước này đã cố gắng xoay sở linh hoạt các biện pháp và chính sách nhằm đảm bảo an sinh xã hội cho nhóm đối tượng này. Trong những năm gần đây, các dịch vụ và hỗ trợ dựa vào cộng đồng đang phát triển nhanh chóng ở Trung Quốc như một “phương thức mới để đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi” [10, tr.2]. Dịch vụ chăm sóc dựa vào cộng đồng, được định nghĩa là “dịch vụ chăm sóc chuyên nghiệp cung cấp cho người cao tuổi sống trong gia đình và cộng đồng với các nhu cầu được đánh giá

Mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng cho người cao tuổi ở Trung Quốc và gợi ý cho Việt Nam

chính thức, bao gồm các dịch vụ chăm sóc trong hệ thống và bên ngoài hệ thống ở Trung Quốc” [11, tr.119]. Các dịch vụ chăm sóc dựa vào cộng đồng cung cấp cho người già và gia đình họ sự chăm sóc bổ sung, chăm sóc nghỉ ngơi và các hỗ trợ cần thiết khác mà người thân không thể cung cấp do làm việc và/hoặc sống ở các tỉnh thành phố xa xôi khác. Do đó, dịch vụ chăm sóc dựa vào cộng đồng của Trung Quốc được thiết kế để chăm sóc mọi người, đặc biệt là người già trong một loạt các tình huống và nhu cầu [2].

Các dịch vụ “trong hệ thống” và “ngoài hệ thống” như đã đề cập ở trên sẽ hoạt động theo cấu trúc dọc và ngang. Cấu trúc dọc bao gồm các hỗ trợ trực tiếp bởi chính quyền địa phương. Cấu trúc ngang là các dịch vụ được tài trợ bởi cộng đồng. Điều này được cụ thể hóa như Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Tóm tắt mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng cho người cao tuổi ở Trung Quốc

	Cấu trúc dọc	Cấu trúc ngang
<i>Chủ thể hỗ trợ</i>	Chính quyền	Cá nhân; Cộng đồng; Doanh nghiệp; Tổ chức dân sự xã hội; Trường học bệnh viện...
<i>Phương thức hỗ trợ</i>	Theo chiều dọc từ trung ương đến địa phương. Hỗ trợ trực tiếp qua các tổ chức tại cộng đồng	Theo địa bàn, vùng địa lý thông qua các tổ chức tại cộng đồng
<i>Đối tượng hướng đến</i>	Người già và gia đình sống trong cộng đồng	Người già trong cộng đồng có thể đủ khả năng chi trả cho các dịch vụ chăm sóc
<i>Phí hỗ trợ</i>	Miễn phí hoặc phí ở mức tối thiểu	Hỗ trợ chi phí nhưng không miễn phí
<i>Một số dịch vụ cung cấp</i>	- Giáo dục sức khỏe - Chăm sóc y tế tối thiểu - Chăm sóc sức khỏe ban đầu - Phục hồi chức năng cho người khuyết tật	- Chăm sóc ban ngày - Chăm sóc tại nhà - Nhà bếp và bữa ăn cộng đồng - Hoạt động giải trí và mạng lưới hỗ trợ lẫn nhau

(Nguồn: Qingwen X. và Julian C., 2011)

Từ những dữ liệu trình bày trong Bảng 1, có thể thấy rằng, mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng ở Trung Quốc có ba đặc trưng sau đây:

Thứ nhất, được phân phối theo một cấu trúc hỗn hợp (dọc và ngang). Điều này “khác với một số mô hình cung cấp dịch vụ ở các nước phát triển phương Tây” [2, tr.386], thay vì chỉ tập trung vào một cơ quan cung cấp dịch vụ xã hội của chính phủ, thì Trung Quốc tập trung vào trách nhiệm chung giữa cá nhân, gia đình, cộng đồng

(địa lý), khu vực tư nhân và chính phủ (địa phương, tỉnh và quốc gia) trong việc chia sẻ tài trợ và trách nhiệm quan tâm đến người cao tuổi.

Thứ hai, mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng của Trung Quốc rất chú trọng vai trò của các tổ chức cộng đồng. Các tổ chức này là các Ủy ban cư dân đô thị và/hoặc Ủy ban dân làng nông thôn². Các Ủy ban này cung cấp cấu trúc và đầu vào cho các dịch vụ xã hội dựa vào cộng đồng được phân phối theo chiều dọc, và đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế/cung cấp theo chiều ngang các dịch vụ và hoạt động văn hóa cần thiết trong cộng đồng. Tổ chức cộng đồng sẽ chịu trách nhiệm lắng nghe và hành động để giải quyết theo các nhu cầu, vấn đề của người cao tuổi. Đồng thời, tập hợp các nguồn lực cộng đồng và tổ chức các sự kiện, hoạt động xã hội dành cho người cao tuổi để làm phong phú thêm cuộc sống cộng đồng của họ [12].

Thứ ba, các dịch vụ cộng đồng mặc dù được điều phối bởi các Ủy ban nhưng các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chủ yếu được cung cấp bởi các tình nguyện viên cộng đồng hoặc các nhà cung cấp tư nhân (doanh nghiệp nhỏ). Những tình nguyện viên/doanh nghiệp tư nhân này sẽ cung cấp và thu phí dịch vụ, hoạt động theo lợi nhuận. Điều này sẽ bổ sung vào khoảng trống dịch vụ xã hội trong cộng đồng mà cấu trúc dọc chưa/không thể cung cấp. Nó cũng sẽ hỗ trợ chăm sóc gia đình và nếu cần thiết, có thể thay thế khi gia đình không thể chăm sóc người cao tuổi.

Như vậy, có thể thấy rằng, mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng của Trung Quốc đã phản ánh những nỗ lực của chính phủ, cộng đồng, tập đoàn và các tổ chức phi chính phủ để tạo ra cảm giác chăm sóc xã hội cho người cao tuổi giữa nhiều bên liên quan. Mô hình này vẫn là một mô hình mở và có thể thay đổi theo tình hình kinh tế - xã hội và hệ thống chính trị của đất nước. Có thể thấy được điều này trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 (2021 - 2025) mà Trung Quốc vừa ban hành năm 2021, theo đó, Văn phòng Quốc vụ viện đã cam kết cung cấp các dịch vụ cộng đồng ngày càng cải thiện, trong đó chú trọng đến phát triển dịch vụ chăm sóc người già và trẻ em, nhằm giúp cho người dân ở cả nông thôn và thành thị có thể tiếp cận một cách dễ dàng [13].

2.4. Gợi ý xây dựng mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng cho Việt Nam

Hiện nay, tốc độ già hóa dân số ở Việt Nam “thuộc nhóm nhanh nhất trong khu vực châu Á cũng như trên thế giới” [14, tr.22]. Điều này đặt ra một thách thức lớn cho Việt Nam khi tỷ lệ người cao tuổi cao và cần một hệ thống chăm sóc, hỗ trợ chuyên

² Ủy ban cư dân đô thị (Urban Residents' Committee) hoặc Ủy ban dân làng nông thôn (Rural Villagers' Committee) là các tổ chức bán chính phủ lân cận mà chính quyền trung ương Trung Quốc đã ủy thác ở tất cả các thành phố, thị trấn và khu vực nông thôn trên khắp cả nước. Các Ủy ban này được coi là đơn vị cơ bản nhất và thấp nhất trong hệ thống phân cấp chính trị. Vai trò của các Ủy ban trong việc chăm sóc người cao tuổi đã được thiết lập tốt kể từ khi Bộ Nội vụ Trung Quốc đưa ra định nghĩa về dịch vụ cộng đồng vào năm 1995.

biệt. Thực tế hiện nay chúng ta đang phải đối mặt với các vấn đề lớn như: “Số lượng người cao tuổi ngày càng nhiều; Tỷ lệ người cao tuổi sống ở mức nghèo và cận nghèo tương đối lớn” [15, tr.19]. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi vẫn không ngừng tăng lên trong khi kinh tế và thu nhập của người dân vẫn ở mức thấp [4]. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước để đảm bảo các dịch vụ an sinh xã hội còn khá hạn chế. Do đó, để chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trong bối cảnh thực tại, chính phủ Việt Nam cần quan tâm hơn nữa đến việc phát triển các mô hình dựa vào cộng đồng.

Từ mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng cho người cao tuổi ở Trung Quốc, chúng tôi xem xét đưa ra những gợi ý sau đây nhằm xây dựng mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp trong bối cảnh của Việt Nam.

Một là, khuyến khích khối tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ an sinh xã hội và công tác xã hội tại cộng đồng. Tính bền vững về tài chính là một yếu tố vô cùng quan trọng bởi nó quyết định sự phát triển lâu dài và hiệu quả của một chính sách an sinh xã hội [16]. Hiện nay, nguồn ngân sách chi cho an sinh xã hội của Việt Nam đang khá hạn chế, do đó, Chính phủ cần có cơ chế khuyến khích, đẩy mạnh sự tham gia của khu vực tư nhân trong chăm sóc người cao tuổi, có thể phát triển hệ thống an sinh xã hội định hướng thị trường nhằm tăng cường sự hợp tác công – tư trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh hiện nay ở nước ta. Tại Việt Nam, hiện đang tồn tại các mô hình chăm sóc người cao tuổi liên quan đến bốn chủ thể gồm nhà nước, gia đình, cộng đồng và thị trường như sau: (i) Trung tâm bảo trợ xã hội là mô hình do Nhà nước trợ cấp hoàn toàn; (ii) Mô hình nhà dưỡng lão tư nhân - mang tính thị trường; và (iii) Mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng bởi người thân trong gia đình, họ hàng, làng xóm [17]. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có/rất hiếm những doanh nghiệp tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng. Do đó, điều này cần sớm được luật hóa và văn bản hóa để khuyến khích khối tư nhân có thể tham gia trong lĩnh vực này.

Hai là, xây dựng mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng nên tập trung vào việc nâng cao năng lực tự giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau giữa người cao tuổi. Hiện nay, đa số người già ở Việt Nam có sức khỏe kém, sống thu mình và cô đơn do sự thu hẹp truyền thống hỗ trợ từ gia đình. Bên cạnh đó, vẫn còn “khá nhiều người cao tuổi không nhận thức được sự cần thiết phải chăm sóc, bảo vệ bản thân, chưa quan tâm chuẩn bị cho tuổi già” [15, tr.23]. Thực tế, người cao tuổi vẫn có nhu cầu lớn được quan tâm, chia sẻ và cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc bản thân khi về già. Ngoài ra, một số nghiên cứu gần đây cũng cho thấy “xu hướng ngày càng tăng của hộ gia đình mà người cao tuổi phải sống một mình hoặc chỉ sống với vợ/chồng/con/cháu (hay hộ gia đình “khuyết thế hệ”)” [4, tr.34]. Điều đó cho thấy người cao tuổi sẽ phải tự chăm sóc bản thân nhiều hơn. Vì vậy, thiết kế các chương trình hỗ trợ người cao tuổi nâng cao khả năng tự chăm sóc bản thân, phát triển các dịch vụ và hoạt động chăm sóc mà

người cao tuổi có thể dễ dàng tiếp cận hoặc xây dựng mạng lưới/hội/nhóm tự giúp của những người cao tuổi là điều nên tính đến khi triển khai mô hình này.

Ba là, cần phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng nơi người cao tuổi sinh sống. Lịch sử phát triển nước ta cho thấy, các cộng đồng có vị trí, vai trò quan trọng không chỉ trong các hoạt động kinh tế, mà còn tham gia trực tiếp vào các hoạt động xã hội. Do đó, các tổ chức của cộng đồng cũng chiếm một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi bởi đây là tổ chức của chính cộng đồng, họ hiểu rõ những đặc điểm, nhu cầu của các thành viên cộng đồng, trong đó có người cao tuổi. Các tổ chức cộng đồng trong mô hình có thể là Chi hội người cao tuổi, Câu lạc bộ người cao tuổi; Hội cựu chiến binh; Tổ liên gia trong cộng đồng...

3. KẾT LUẬN

Mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng cho người cao tuổi ở Trung Quốc được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi. Chủ thể mô hình là sự kết hợp giữa Nhà nước, cộng đồng, tư nhân, doanh nghiệp nhằm tạo ra sự chăm sóc xã hội ngay tại cộng đồng cho người cao tuổi trong bối cảnh sự hỗ trợ từ gia đình đang bị thu hẹp ở quốc gia này. Người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay cũng đang phải đối mặt với sự thu hẹp truyền thống hỗ trợ từ gia đình. Trong bối cảnh nền kinh tế đang phát triển nhưng tốc độ già hóa dân số rất nhanh, Việt Nam cần phải ban hành và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cụ thể như thiết lập các mô hình và hoạt động hỗ trợ chăm sóc cho người cao tuổi tại cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhóm đối tượng này.

Mặc dù nội dung bài viết đã làm rõ quá trình già hóa dân số ở Trung Quốc và mô tả cụ thể mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào cộng đồng trong chăm sóc người cao tuổi đang được thực hiện ở đây, tuy nhiên, các khuyến nghị chính sách cho Việt Nam được đề xuất trong bài viết chủ yếu dựa trên sự phân tích qua những tài liệu của các công trình nghiên cứu gần đây mà chưa có sự kiểm chứng qua quá trình khảo sát thực tế tại Việt Nam. Hướng nghiên cứu tiếp theo liên quan đến chủ đề này sẽ tập trung vào việc xây dựng và thực nghiệm các mô hình hỗ trợ người cao tuổi dựa vào cộng đồng trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bảo Nhiên (2021). *Lôi thoát cho già hóa dân số ở Trung Quốc*. Website: <https://vnexpress.net/loi-thoat-cho-gia-hoa-dan-so-o-trung-quoc-4367924.html>.
- [2]. Qingwen Xu, Julian C. Chow (2011). Exploring the community-based service delivery model: Elderly care in China. *Tạp chí International Social Work*, số 54(3), tr. 374–387.
- [3]. Trịnh Thị Thu Hiền (2019). Xu thế già hóa dân số ở nước ta và vấn đề chăm sóc sức khỏe, sử dụng lao động người cao tuổi, *Tạp chí Cộng sản online*.
Website: <https://tapchiconsan.org.vn/chuong-trinh-muc-tieu-y-te-dan-so/-/2018/811402/xu-the-gia-hoa-dan-so-o-nuoc-ta-va-van-de-cham-soc-suc-khoe%2C-su-dung-lao-dong-nguoi-cao-tuoi.aspx>.
- [4]. Tổng cục Thống kê (2021). *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019: Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [5]. National Bureau of Statistics China (2018). *China Statistical Yearbook 2018*. Website: <http://www.stats.gov.cn/tjsj/ndsj/2018/indexch.htm>.
- [6]. United Nations (2019). *World Population Prospects 2019*, Online Edition. Website: <https://population.un.org/wpp/Download/Standard/Population>.
- [7]. National Bureau of Statistics China (2020). *Annual Data*. Website: <http://data.stats.gov.cn/easyquery.htm?cn=C01>.
- [8]. Rong Chen và cộng sự (2019). China has faster pace than Japan in population aging in next 25 years. *Tạp chí BioScience Trends*, số 4(13), tr.287-291
- [9]. Gia Linh (2022). *Già hóa dân số ở một số nước châu Á*. Website: <http://consosukien.vn/gia-ho-a-dan-so-o-mo-t-so-nuoc-chau-a.htm>
- [10]. Liu Yang và cộng sự (2021). Utilisation of community care services and self-rated health among elderly population in China: a survey-based analysis with propensity score matching method. *Tạp chí BMC Public Health*, số 21(1):1936, tr.1-11.
- [11]. Yu Chen và cộng sự (2014). Loneliness and social support of older people in China: a systematic literature review, *Tạp chí Health and Social Care in the Community*, số 22(2), tr.113-123
- [12]. Qingwen Xu và cộng sự (2005). Community Service Centers in Urban China, *Tạp chí Community Practices*, số 13(3), tr. 73–90.
- [13]. Xinhua (2022). *China to deliver improved community services to both urban, rural dwellers*. Website: <https://www.chinadaily.com.cn/a/202202/10/WS62047ef8a310cdd39bc85d8d.html>
- [14]. Trần Khánh Linh (2019). Già hóa dân số ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra, *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, số 05 (61), tr.14-23.
- [15]. Bùi Thị Thanh Hà (2015). Hạn chế và thách thức của công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi hiện nay, *Tạp chí Xã hội học*, số 4 (132), tr. 17-24.
- [16]. Nguyễn Hải Hữu (2012). *Giáo trình Nhập môn an sinh xã hội*. Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội.
- [17]. Võ Thuấn, Phạm Văn Tư (2018). Tổng quan mô hình Công tác xã hội với người cao tuổi ở Việt Nam. *Tạp chí khoa học Đại học Đà Lạt*, số 4, tr.22-33.
- [18]. World Bank (2022). *Data*. Website: <http://data.worldbank.org/country/China>.

THE COMMUNITY-BASED SERVICE DELIVERY MODEL FOR THE ELDERLY IN CHINA AND SOME RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Truong Thi Yen*, Nguyen Thi Nha Trang, Truong Thi Xuan Nhi

Faculty of Sociology and Social Work, University of Sciences, Hue University

*Email: truongthiyen@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

This article clarifies the process of population ageing in China and describes the community-based service delivery model in this country through desk review and analysis methods. The research results show that China implemented this model to meet the needs of the elderly in the context of limited family support systems for the elderly. The model is a combination of state, community, private, and business. Based on China's experience, we suggest three implications for designing a model for caring for the elderly in Vietnam: strengthening the public-private partnership in taking care of older people, promoting the establishment of models focusing on self-help and mutual aid among the elderly, and developing the role of organizations in the community where the elderly lives.

Keywords: Community-based service, Model, Elderly, China, Vietnam.



Trương Thị Yến sinh ngày 17/07/1987 tại Nghệ An. Năm 2009, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Công tác xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2017, bà nhận bằng thạc sỹ cùng chuyên ngành tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Bà đang là nghiên cứu sinh chuyên ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện nay, bà công tác tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Công tác xã hội; An sinh xã hội.



Nguyễn Thị Nha Trang sinh ngày 02/9/1982 tại Quảng Trị. Năm 2011, cô tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Xã hội học tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh. Cô có nhiều năm kinh nghiệm trong các Dự án phát triển cộng đồng do các tổ chức phi chính phủ và vốn ODA tài trợ. Hiện cô đang công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Chuyên môn giảng dạy liên quan đến các vấn đề trợ giúp cho Người già, trẻ em, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt.



Trương Thị Xuân Nhi sinh ngày 26/09/1995 tại Quảng Trị. Năm 2017, cô tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Công tác xã hội và đến năm 2021 cô nhận bằng Thạc sỹ cùng chuyên ngành tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, cô công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Công tác xã hội với trẻ em.